|  |
| --- |
| **BỘ CÔNG AN**Số: 32/2014/TT-BCA-A81 |

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2014* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Hội Nông dân Việt Nam**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước số [*30/2000/PL-UBTVQH10,*](http://vbpl.vn/TW/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=30/2000/PL-UBTVQH10,&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1) ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số [*33/2002/NĐ-CP*](http://vbpl.vn/TW/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=33/2002/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1) ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Nghị định số [*77/2009/NĐ-CP*](http://vbpl.vn/TW/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=77/2009/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1) ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số [*21/2014/NĐ-CP*](http://vbpl.vn/TW/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=21/2014/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1) ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số [*77/2009/NĐ-CP*](http://vbpl.vn/TW/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=77/2009/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1) ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Sau khi thống nhất với Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Hội Nông dân Việt Nam như sau:

**Điều** **1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Hội Nông dân Việt Nam gồm các tin, tài liệu trong phạm vi sau:**

1. Tin, tài liệu, số liệu điều tra, khảo sát về thực trạng tình hình tư tưởng, đời sống của cán bộ, hội viên và nông dân chưa công bố hoặc không công bố.

2. Tài liệu, văn bản thẩm định, đánh giá, xử lý về công tác cán bộ của Hội có liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ chưa công bố.

3. Nội dung làm việc của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với Ban Thường vụ Trung ương Hội về các vấn đề chính trị, nội bộ của Hội Nông dân Việt Nam chưa công bố.

4. Nội dung công tác vận động hội viên, nông dân mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao cho Trung ương Hội Nông dân Việt Nam nghiên cứu chưa công bố.

5. Tin, tài liệu của Đảng đoàn Hội Nông dân Việt Nam liên quan đến công tác an ninh, quốc phòng; dân tộc, tôn giáo của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chưa công bố.

6. Tin, tài liệu do cá nhân, tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế trao đổi với Hội Nông dân Việt Nam mà hai bên thỏa thuận chưa công bố. Chủ trương, giải pháp hoạt động đối ngoại của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chưa công bố.

7. Hồ sơ, tài liệu về các vụ việc đang thanh tra, kiểm tra; báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội Nông dân các cấp chưa công bố.

8. Hồ sơ cán bộ Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp tỉnh và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

9. Tài liệu về hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu nội bộ, mật khẩu, quy định, quy ước đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

10. Tài liệu của Hội Nông dân Việt Nam có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

**Điều** **2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2014 và thay thế Quyết định số [1305/2004/QĐ-BCA(A11),](http://vbpl.vn/TW/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=1305/2004/Q%C4%90-BCA%28A11%29,&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1) ngày 12 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Hội Nông dân Việt Nam.

**Điều** **3. Trách nhiệm thi hành**

1. Cơ quan chức năng của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành Thông tư này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

|  |
| --- |
|  |
| Bộ trưởng - Đại tướng  |
| *(Đã ký)* |
|   |
| Trần Đại Quang |  |  |  |